| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 –ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh P** |

Bản án số: **31**/2026/HS-ST
Ngày 06-4-2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thanh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Minh Bộ

Ông Trương Thanh Liêm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Công Thiên Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Lệ Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

**Trần Viết L**, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã TB, thành phố Đ, N; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Trần Viết H (chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; vợ Dương Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; có 02 con, con lớn sinh năm 2017; con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/7/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3079/QĐ-XPHC, phạt tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Dương Trung V, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Quý Hương, xã TB, thành phố Đà Nẵng.

2/ Hồ Văn T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

3/ Hồ Thành V, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

4/ Hồ Thanh P, sinh năm 2010; địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp của Hồ Thanh P: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1980 (là mẹ ruột); địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

5/ Hồ Văn C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

6/ Hồ Văn T, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng.

Tất cả vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 15/7/2025, L đi thị trấn Tiên Kỳ chơi thì gặp lại Dương Trung V *(sinh năm: 1981, trú Quý Hương, xã TB, thành phố Đà Nẵng)* là bạn xã hội với L. Trong lúc nói chuyện thì V biết được L có mua được diện tích đất rừng sản xuất đã có sẵn 03 hầm vàng và có máy móc khai thác vàng trên bãi nên V rủ L cùng khai thác vàng trên diện tích đất của L thì L đồng ý.

Sau đó, V thuê Hồ Văn T, sinh năm 2005, trú thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng; Hồ Thành V, sinh năm 2006; Hồ Thanh P, sinh năm 2010; Hồ Văn C, sinh năm 1999 và Hồ Văn T, sinh năm 2007, tất cả cùng trú thôn 4, xã PC, thành phố Đà Nẵng xuống xã TB, thành phố Đ, N để khai thác vàng cho V.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, Trần Viết L dẫn V, T, V, P, C, T lên vị trí bãi vàng nói trên để dọn dẹp để khai thác vàng. Trong lúc dọn dẹp, L xuống các hầm kiểm tra thì thấy 01 hầm còn nhiều đất, đá (thường gọi là quặng) nhưng không xác định được do ai khai thác nên L và V nói T, C, T xuống hầm dùng xẻng xúc đất, đá (thường gọi là quặng) nói trên cho vào bao lát, còn V, P ở trên miệng hầm dùng máy tời kéo lên và dùng xe rùa vận chuyển chất thành đống trước miệng hầm. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang hốt số đất, đá (thường gọi là quặng) dưới hầm kéo lên mặt đất được 25 bao thì bị Công an xã Thạnh Bình kiểm tra phát hiện, lập biên bản.

Qua điều tra xác định tổng khối lượng của 25 bao lát chứa đất, đá (thường gọi là quặng) mà L và các đối tượng đã khai thác được là 838 kilôgam.

Tại Phiếu kết quả thử nghiệm số 25E04TND01143-01 ngày 20/8/2025 của Công ty Vinacontrol Đà Nẵng xác định các mẫu gửi giám định trích trong 25 bao đất, đá thu được có chứa hàm lượng vàng là 2,4g/tấn.

Tại Kết luận định giá T sản số 187/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá T sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định 838kg đất, đá (thường gọi là quặng) mà các đối tượng đã khai thác có giá trị là 1.592.200 đồng.

Tại Công văn số 3488 ngày 02/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng xác định vị trí V và L khai thác khoáng sản chưa được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 25 bao lát chứa đất, đá (thường gọi là quặng) có khối lượng 838 kg;
- 01 chiếc xe rùa màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc máy phát điện màu đen, kích thước (77x52x63) cm, vỏ bên ngoài có chữ"HUYNDAI";
- 01 chiếc máy tời có khung sắt diện (70x30x30) cm, gắn 01 mo tơ điện hình trụ tròn dài 27cm, đường kính 20cm và gắn 01 trục tời có quấn dây cáp.
- 02 chiếc xẻng có kích thước và kích cỡ bằng nhau dài 1,3m, cán bằng gỗ, lưỡibằng kim loại diện (40x23) cm.
- 04 đoạn ống dây dẫn nước, chiều dài tổng cộng là 50m.
- 50 mét dây điện có vỏ màu đen, ruột dây bằng kim loại.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSKV7 ngày 16 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Viết L về tội "Vi phạm quy định về khai thác T nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Viết L phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác T nguyên", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xử phạt bị cáo Trần Viết L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án To. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; do bị cáo không có thu lợi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng vụ án**: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Viết L thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong quá trình lượng hình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] **Về tố tụng:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Trần Viết L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Trần Viết L có 01 tiền sự về hành vi "Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" theo Quyết định xử phạt số 3079/QĐ-XPHC ngày 21/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam (cũ) nhưng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/7/2025, Trần Viết L tiếp tục thực hiện việc khai thác khoáng sản tại khu vực Đồi Rừng Đá đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an xã TB, thành phố Đ, N phát hiện, thu giữ được 838kg quặng với hàm lượng vàng là 2,4g/tấn, trị giá 838kg quặng là 1.592.200 đồng.

Mặc dù, trị giá khoáng sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do trước đó Trần Viết L đã có 01 tiền sự về hành vi "Vi phạm về khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Do đó, hành vi của bị cáo Trần Viết L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác T nguyên" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo.

[2.2]. Bị cáo Trần Viết L là người có đầy đủ năng L trách nhiệm hình sự, nhận thức được T nguyên khoáng sản là T sản quốc gia do Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hoạt động khai thác đều phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép, nhưng vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý T nguyên môi trường nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông nội Trần Viết Xướng là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).* Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án To, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[2.4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Viết L phạm tội nhưng chưa có thu lợi bất chính, đồng thời bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 25 bao lát chứa đất, đá (thường gọi là quặng) có khối lượng 838 kg do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe rùa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy phát điện màu đen, kích thước (77x52x63) cm, vỏ bên ngoài có chữ"HUYNDAI"; 01 chiếc máy tời có khung sắt diện (70x30x30) cm, gắn 01 mo tơ điện hình trụ tròn dài 27cm, đường kính 20cm và gắn 01 trục tời có quấn dây cáp; 02 chiếc xẻng có kích thước và kích cỡ bằng nhau dài 1,3m, cán bằng gỗ, lưỡibằng kim loại diện (40x23) cm; 04 đoạn ống dây dẫn nước, chiều dài tổng cộng là 50m; 50 mét dây điện có vỏ màu đen, ruột dây bằng kim loại, là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[2.6] Những vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Dương Trung V đã có hành vi rủ Trần Viết L cùng khai thác vàng trái phép và chia lợi nhuận nhưng Dương Trung V chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác trái phép T nguyên. Do đó, hành vi của Dương Trung V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, ngày 27/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển vụ việc cho Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính. Ngày 15/12/2025, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành

phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) đối với Dương Trung V là phù hợp.

Đối với Hồ Văn T, Hồ Thành V, Hồ Thanh P, Hồ Văn C, Hồ Văn T được Dương Trung V thuê đi làm công khai thác vàng trái phép với thỏa thuận trả công 200.000 đồng/ngày. Cả 05 người đều không biết việc khai thác vàng là không được cấp phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có cơ sở.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**:

**1. Tuyên bố**: Bị cáo Trần Viết L phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác T nguyên"*.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết L **09** (chín) tháng tù, cho hưởng án To. Thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/4/2026).

Giao bị cáo Trần Viết L cho Ủy ban nhân dân xã TB, thành phố Đ, N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án To cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án To phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án To.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 25 bao lát chứa đất, đá (thường gọi là quặng) có khối lượng 838 kg; 01 chiếc xe rùa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc máy phát điện màu đen, kích thước (77x52x63) cm, vỏ bên ngoài có chữ"HUYNDAI"; 01 chiếc máy tời có khung sắt diện (70x30x30) cm, gắn 01 mo tơ điện hình trụ tròn dài 27cm, đường kính 20cm và gắn 01 trục tời có quấn dây cáp; 02 chiếc xẻng có kích thước và kích cỡ bằng nhau dài 1,3m, cán bằng gỗ, lưỡibằng kim loại diện (40x23) cm; 04 đoạn ống dây dẫn nước, chiều dài tổng cộng là 50m; 50 mét dây điện có vỏ màu đen, ruột dây bằng kim loại.

(Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản lập ngày 03/4/2026).

**3. Về án phí**: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Viết L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền khang cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người tham gia tố tụng khác vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Chủ tọa phiên tòa đã giải thích chế định án To cho bị cáo Trần Viết L).*

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thanh Hải**